

## BIỂU PHÍ DỊCH VỤ VÀ LÃI SUẤT THẺ TÍN DỤNG

(Có hiệu lực từ ngày 10/10/2023)



Loại phí và lãi suất		Mức phí (VND) / Lãi suất (%)	
		Thẻ tín dụng Home Credit	Thẻ tín dụng trực tuyến <sup>(1)</sup>
<b>Phí phát hành, phí thường niên và phí quản lý</b>			
Phí phát hành thẻ	Một lần	0	
Phí thay thế thẻ <sup>(2)</sup>	Từng lần	50.000	0
Phí gia hạn thẻ	Từng lần	0	
Phí thường niên thẻ Bách Hóa Xanh (BHX)	Hàng năm	200.000	0
Phí quản lý thẻ tín dụng <sup>(3)</sup>	Hàng tháng	39.000	0
<b>Phí giao dịch</b>			
Phí rút tiền <sup>(4)</sup>	Từng giao dịch	3% số tiền giao dịch (tối thiểu: 30.000)	Không áp dụng
Phí chậm thanh toán lần 1 (trễ hạn 5 ngày)	Từng lần	0,12% số tiền thanh toán tối thiểu chưa thanh toán/ngày (tối thiểu: 150.000, tối đa 1.000.000)	
Phí chậm thanh toán lần 2 (trễ hạn 35 ngày) <sup>(5)</sup>	Từng lần		
Phí chậm thanh toán lần 3 (trễ hạn 65 ngày) <sup>(5)</sup>	Từng lần		
Phí phát hành lại sao kê	Từng lần	0	
Phí đổi PIN	Từng lần	0	
Phí khiếu nại sai	Từng lần	0	
Phí thông báo mất thẻ	Từng lần	0	Không áp dụng
Phí chuyển đổi giao dịch ngoại tệ	Từng giao dịch	4% số tiền giao dịch (tối thiểu: 10.000)	
Phí chuyển đổi trả góp giao dịch mua hàng hóa/dịch vụ <sup>(6)</sup>	Hàng tháng	1,5% số tiền chuyển đổi (áp dụng cho kỳ hạn 3, 6, 9, 12 tháng)	
Phí chuyển đổi trả góp giao dịch rút tiền mặt <sup>(6)</sup>	Hàng tháng	1,9% số tiền chuyển đổi (áp dụng cho kỳ hạn 3, 6, 9, 12, 18, 24 tháng)	Không áp dụng
Phí hủy/tắt toán giao dịch trả góp	Từng giao dịch	100.000	
<b>Phí khác</b>			
Phí Gói an tâm dùng thẻ (chỉ áp dụng cho khách hàng đăng ký Gói)	Hàng tháng	29.000	Không áp dụng



*[Handwritten signatures and initials]*

# HOME CREDIT

Giải pháp tài chính tiêu dùng

Loại phí và lãi suất		Mức phí (VND) / Lãi suất (%)	
		Thẻ tín dụng Home Credit	Thẻ tín dụng trực tuyến <sup>(1)</sup>
Phí quản lý thanh toán dư nợ thẻ <sup>(7)</sup>	Từng giao dịch	11.000 / giao dịch thanh toán dư nợ thẻ lần thứ hai trở đi trong 1 kỳ sao kê	
<b>Lãi suất thẻ tín dụng</b>			
Sản phẩm thẻ tín dụng <sup>(8)</sup>	%/năm	45%	

- (1) Mức phí của Thẻ tín dụng Home Credit tương ứng sẽ được áp dụng khi thẻ tín dụng trực tuyến được chuyển đổi thành Thẻ tín dụng Home Credit.
- (2) Phí thay thế thẻ sẽ được hoàn lại cho khách hàng đăng ký Gói an tâm dùng thẻ.
- (3) Phí quản lý thẻ tín dụng sẽ được miễn phí khi Khách hàng thực hiện từ 5 giao dịch hoặc tổng doanh số sử dụng từ 3.000.000 VND trở lên trong tháng sao kê tương ứng.
- (4) Thẻ tín dụng tiền mặt linh hoạt: miễn phí rút tiền cho giao dịch từ 2.000.000 VND trở lên.
- (5) Số tiền tối thiểu chưa thanh toán trong Phí chậm thanh toán lần 2 và lần 3 sẽ loại trừ phí chậm thanh toán lần 1 và lần 2 tương ứng.
- (6) Phí chuyển đổi trả góp áp dụng cho các sản phẩm thẻ tín dụng và các giao dịch chuyển đổi trả góp thành công có thể thay đổi thành 0% phí chuyển đổi tùy theo quy định chi tiết tại Bản Điều Khoản và Điều Kiện của từng Chương trình Trả Góp 0% Lãi Suất.
- (7) Phí quản lý thanh toán dư nợ thẻ: là phí Home Credit thu từ Khách hàng nhằm quản lý các khoản thanh toán dư nợ thẻ, hỗ trợ hoạt động ghi có khoản thanh toán vào tài khoản thẻ tín dụng của Khách hàng và thực hiện các hành động cần thiết để phối hợp chi trả cho đối tác cung cấp dịch vụ thanh toán và trung gian thanh toán:
  - Trong mỗi kỳ sao kê, giao dịch thanh toán dư nợ thẻ đầu tiên được miễn phí, từ giao dịch thanh toán dư nợ thẻ thứ hai trở đi, mức phí trên sẽ được áp dụng cho mỗi giao dịch thanh toán dư nợ thẻ được xử lý thành công.
  - Phí sẽ được thu và ghi nhận trên kỳ sao kê tương ứng.
- (8) Lãi suất này sẽ được áp dụng cho toàn bộ dư nợ, bất kể thời điểm thực hiện giao dịch của Chủ thẻ kể từ thời điểm hiệu lực của lãi suất.
  - Cách tính lãi suất thẻ tín dụng: Số tiền lãi ngày = (Giá trị giao dịch \* Lãi suất tính lãi)/365.
  - Số tiền lãi tại mỗi kỳ sao kê thẻ (=) Tổng số tiền lãi của tất cả các giao dịch rút tiền mặt + Tổng số tiền lãi của tất cả các giao dịch không phải giao dịch rút tiền mặt, tính từ ngày thực hiện giao dịch có liên quan đến ngày sao kê. Trong đó:
    - Giá trị giao dịch là giá trị giao dịch thực tế mà khách hàng thực hiện qua thẻ cho từng giao dịch cụ thể.
    - Lãi suất tính lãi là mức lãi suất thẻ/năm được quy định tại bảng trên đây, tính trên cơ sở một năm có 365 ngày.
    - Số ngày tính lãi được miễn (nếu có) sẽ được thực hiện theo quy định tại Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Home Credit.

## Ghi chú:

1. Đơn vị tính: Việt Nam đồng (VND)
2. Biểu phí này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng đối với các phí chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.
3. Công ty có quyền thay đổi Biểu phí này trong từng thời kỳ và sẽ thông báo các thay đổi về phí theo thời gian quy định của pháp luật và quy định tại "Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng".
4. Cách tính số tiền thanh toán tối thiểu:
  - Số tiền thanh toán tối thiểu = Tổng số tiền trả góp trong kỳ (nếu có) + Số tiền nợ quá hạn (nếu có) + [7% \* Dư nợ trong kỳ (không bao gồm khoản trả góp) hoặc 100.000 VND, tùy theo mức nào cao hơn].
  - Số tiền thanh toán tối thiểu = Dư nợ trong kỳ nếu Dư nợ trong kỳ dưới 100.000 VND.
5. Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Trung tâm Dịch vụ khách hàng 1900633999.